

QUAN NIỆM CỦA NHO GIÁO VỀ “HIẾU” VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA QUAN NIỆM ĐÓ TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HOÀNG THU TRANG*

Tóm tắt: Trong học thuyết Nho giáo, “hiếu” là một phạm trù lớn, chứa đựng nhiều nội dung sâu sắc; có nhiều ảnh hưởng đến những phạm trù đạo đức khác trong đời sống con người. Theo tác giả bài viết, đối với gia đình, Nho giáo đặc biệt đề cao việc giáo dục đạo “hiếu” cho con người, coi đó là một trong những nội dung chủ yếu của học thuyết Nho giáo. Quan niệm của Nho giáo về “hiếu” không chỉ là cơ sở nền tảng cho việc hình thành, phát triển gia đình truyền thống Việt Nam trong lịch sử, mà còn có nhiều ảnh hưởng trong đời sống gia đình Việt Nam hiện nay theo cả hai hướng tiêu cực và tích cực.

Từ khóa: Nho giáo, hiếu, gia đình.

1. Quan niệm của Nho giáo về “hiếu”

Nho giáo là một học thuyết chính trị - đạo đức hình thành từ rất sớm ở Trung Quốc vào thời Xuân Thu - Chiến Quốc. Trên 2000 năm tồn tại mặc dù có những lúc thăng trầm cùng với sự thay thế của các triều đại phong kiến và sự biến thiên của lịch sử, nhưng Nho giáo vẫn có sức sống lâu bền và có ảnh hưởng sâu sắc tới xã hội Trung Quốc cũng như nhiều nước khác trong khu vực. Trong quan niệm của Nho giáo, sợi dây thiêng liêng ràng buộc con người từ khi con người mới sinh ra chính là tình cảm, tình nghĩa giữa cha mẹ và con cái. Do đó, Nho giáo đặt ra yêu cầu đầu tiên, cơ bản đối với mỗi một con người trong cuộc sống của mình là, con cái phải hiếu thảo với cha mẹ. Theo Nho giáo, “hiếu” là nét đầu trong trăm nét, là gốc rễ của tất cả đức

hạnh. “Hiếu” là cái đức cao cả nhất mà cả vua tôi, kẻ sĩ và thứ dân đều phải đề cao và thi hành. Trong *Luận ngữ*, Khổng Tử đã khẳng định rằng: “Người biết hiếu thuận với cha mẹ, có nét để (kính trọng) với người lớn tuổi hơn mình mà lại thích cãi cọ, va chạm, xung đột, mạo phạm với cấp trên là rất hiếm thấy. Người không mạo phạm cấp trên mà lại thích làm phản loạn là không có. Người quân tử là người chuyên tâm nắm vững cái gốc của tu thân thì đạo lập thân xử thế tự nhiên phát sinh ra trong lòng mình. Hiếu để là cái gốc của việc làm đạo nhân”⁽¹⁾. Hành vi của con người

(*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

⁽¹⁾ (2006), *Tứ thư*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr.101, Trần Trọng Sâm, Kiều Vũ Bách Thuận (biên dịch).

không gì lớn bằng hiếu và vì thế cũng không có tội nào của con người lớn bằng tội bất hiếu.

Mặc dù đề cao tột bậc vai trò của chữ “hiếu” và giáo dục đạo “hiếu” cho con người, song các nhà Nho vẫn chưa đưa ra được một định nghĩa chung về chữ “hiếu”. Tùy theo từng trường hợp cụ thể và từng hoàn cảnh nhất định mà chữ “hiếu” được hiểu theo những cách khác nhau.

“Hiếu” là đức tính mà con cái cần có trong quan hệ với cha mẹ. Người làm con trước hết phải thực hành đạo “hiếu”; phải biết chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ. Khi cha mẹ già yếu thì việc con nuôi cha mẹ là lẽ đương nhiên. Điều quan trọng là sự chăm sóc đó phải gắn với tấm lòng thành kính và tận tâm; phải xuất phát từ tình cảm trong bản thân mỗi con người. Khi Tử Du, một học trò của Khổng Tử, hỏi về chữ hiếu, ông đáp rằng: “Đời này, hễ thấy ai nuôi được cha mẹ thì người ta khen là người có hiếu. Nhưng những thú vật như chó, ngựa thì người ta cũng nuôi được vậy. Cho nên nuôi cha mẹ mà không kính trọng thì khác gì nuôi chó ngựa”⁽²⁾.

“Hiếu” không chỉ là chăm sóc, phụng dưỡng mà còn phải tôn kính cha mẹ, không làm gì để cha mẹ mang nhục và làm cho cha mẹ mình được người trong thiên hạ tôn trọng. Theo Nho giáo, làm cho cha mẹ mình được tôn trọng là bậc hiếu cao nhất; không làm nhục đến cha mẹ là bậc hiếu thứ hai và nuôi cha mẹ

được coi là bậc hiếu cuối cùng. Do đó, cách báo hiếu tốt nhất của người con là phải làm nên nghiệp lớn để không chỉ làm rạng danh cho mình mà còn làm vinh hiển cả cha mẹ, làm cho cha mẹ được người đời kính trọng - đó mới là chí cực của chữ hiếu.

“Hiếu” có một nội dung là không làm trái với ý cha, mẹ. Đây có thể coi là quy tắc bắt buộc đối với người làm con. Quy tắc này cũng rất có ý nghĩa vì khiến cha mẹ được vui lòng. Tuy nhiên, hạn chế của quy tắc ấy là dẫn người ta đến chỗ ngu hiếu.

Thậm chí, đạo “hiếu” trong Nho giáo còn đòi hỏi kẻ làm con phải biết che giấu những lỗi lầm của cha mẹ mình và điều đó được các bậc Thánh hiền coi là việc hợp đạo. Bởi vậy, khi Diệp Công (vị tướng công cai trị huyện Diệp nước Sở) kể về tấm gương của một người ngay thẳng ở xóm mình khi cha bắt trộm dê mà con đi tố cáo, Khổng Tử đã trả lời rằng: “cha che lỗi cho con, con che lỗi cho cha, tình ngay thẳng ngu trong đó rồi”⁽³⁾. Điều này có nghĩa là, khi tình riêng và phép nước xuất hiện mâu thuẫn thì phận làm con cần phải đặt tình riêng lên trước, coi tình nhà cao hơn phép nước. Đây cũng có thể coi là một trong những hạn chế lớn trong việc thực hành đạo “hiếu” theo quan niệm của Nho

⁽²⁾ (1950), *Luận ngữ*, Nxb Trí Đức tông thư, Sài Gòn, tr. 18, Đoàn Trung Còn (dịch).

⁽³⁾ *Luận ngữ, sđd*, tr. 206.

giáo. Tư tưởng này dễ dẫn người ta đến việc coi thường phép nước, vì chữ "hiếu" mà bất chấp luân thường, đạo lý.

Hiếu có một nội dung là, người con phải giữ gìn bản thân mình, chớ để cho cha mẹ lo lắng, buồn phiền về mình. Người con biết giữ gìn thân thể mình lành mạnh, trọn vẹn để cha mẹ yên tâm thì cũng được coi là hành động báo hiếu. Do đó, theo Nho giáo, trong các việc phải phụng sự thì việc phụng sự cha mẹ là lớn; còn trong những cái phải giữ gìn thì giữ gìn thân thể mình là căn bản. Khi Mạnh Vũ Bá (con của Mạnh Ý Tử) hỏi về đạo "hiếu", Khổng Tử trả lời: "Điều cha mẹ lo lắng nhất là khi con cái họ ốm đau bệnh tật. Cho nên làm con phải biết yêu quý thân thể mình, đừng để xảy ra bệnh tật làm cha mẹ phải sốt ruột"⁽⁴⁾.

Khi cha mẹ còn sống thì con cái phải gắng sức thờ phụng, tôn kính, khi cha mẹ mất đi thì phải chôn cất, tế tự cho hợp với lễ. Có một lần Phàn Trì đánh xe cho Khổng Tử, Khổng Tử kể lại với Phàn Trì rằng: "Mạnh Ý Tử có hỏi ta về đạo hiếu, ta trả lời là không được vi phạm lễ". Phàn Trì hỏi lại: "Đây là có ý như thế nào?". Khổng Tử nói: "Cha mẹ lúc còn sống phải theo lễ mà đối xử phụng sự. Cha mẹ chết phải theo lễ mà an táng, theo lễ mà cúng tế"⁽⁵⁾. Việc chôn cất, tổng táng cho cha mẹ lúc qua đời nhiều khi còn được các nhà Nho coi là quan trọng hơn cả việc phụng dưỡng cha mẹ lúc còn sống: "Phụng dưỡng cha mẹ khi sinh tồn, đó chưa đáng kể là việc

lớn lao hơn hết của kẻ làm con. Tổng táng cha mẹ trong con tử biệt, đó mới đáng gọi là việc trọng đại hơn hết của người hiếu tử"⁽⁶⁾. Có lẽ chính luận điểm này đã dẫn đến cách làm không đúng của nhiều người, đó là lúc cha mẹ còn sống thì không chú ý chăm sóc cha mẹ, khi cha mẹ mất đi rồi thì ma chay, cỗ bàn phung phí, linh đình.

"Hiếu" theo quan niệm của Nho giáo còn có nghĩa là yêu cầu con cái phải lập gia đình và sinh con trai để nối dõi dòng tộc. Theo Nho giáo tội bất hiếu lớn nhất của phận làm con là không có con trai, bởi nếu không có con trai thì tổ tiên không có người thờ cúng, gia tộc sẽ không còn tồn tại và do đó giá trị của đạo hiếu cũng không thể được duy trì từ đời này sang đời khác. Có thể coi đây là một trong những chuẩn mực hết sức hà khắc của chữ "hiếu" trong quan niệm của Nho giáo. Quy định này đã gây ra bi kịch của không biết bao nhiêu gia đình trong xã hội phong kiến và còn kéo dài ảnh hưởng tới tận ngày nay.

Ngoài những nghĩa đã nêu trên, đạo "hiếu" còn được hiểu theo nhiều khía cạnh rất khác nhau. "Hiếu" có khi là tuân thủ theo đạo của cha ngay cả khi cha đã mất. Khổng Tử nói: "Khi người cha còn sống thì quan sát chí hướng của người con, khi người cha chết thì quan

^{(4), (5)} *Tứ thư, sđd*, tr. 127.

⁽⁶⁾ *Mạnh Tử* - quyển hạ (1950), Nxb Trí đức tông thư, Sài Gòn, tr. 46, Đoàn Trung Còn (dịch).

sát hành vi của người con. Nếu ba năm sau khi cha mất, người con không thay đổi những quy tắc của đạo làm con đối với cha, như vậy được coi là người con có hiếu vậy⁽⁷⁾. Đạo “hiếu” còn được hiểu với một nội dung là, phải nhớ được tuổi của cha mẹ mình, nhớ để mừng vì cha mẹ được trường thọ, nhớ để lo cho cha mẹ tuổi cao sức kiệt.

Từ xưa đến nay, chưa có một học thuyết nào, một trường phái nào đề cập đến chữ “hiếu” một cách sâu sắc và đầy đủ như Nho giáo. Đạo “hiếu” trong Nho giáo được hiểu với nhiều nội dung khác nhau, tuy nhiên, tất cả những nội dung đó đều nhằm mục đích giảng giải những điều mà con cái nên làm với cha mẹ cũng như những điều mà mọi người phải tránh. Theo Nho giáo, những kẻ bất hiếu là những kẻ làm cho cha mẹ mang nhục vì mình; không quan tâm chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ khi còn sống; không đau sót, không tống táng cho hợp lễ khi cha mẹ qua đời; không tuân theo chí hướng của cha; không lấy vợ sinh con và không sinh được con trai...

Nhìn chung, đạo “hiếu” trong quan niệm của Nho giáo nguyên thủy mang nhiều điểm tiến bộ và hợp lý. Bởi lẽ, mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái ở đây không chỉ đặt nặng chữ hiếu của con cái đối với cha mẹ, mà còn nhấn mạnh vai trò của cha mẹ với con cái, cha mẹ phải hiền từ và là tấm gương cho con cái. Điều này có nghĩa là, quan hệ

giữa cha mẹ và con cái mang tính hai chiều. Hiếu với cha mẹ là phục tùng theo đạo chứ không phải là sự thuận phụ, phục tùng vô điều kiện bất chấp đúng sai.

Đến giai đoạn sau, đặc biệt là sau thời Tần, Hán, quan niệm về “hiếu” ngày càng trở nên phiến diện, cứng nhắc; chỉ nhấn mạnh một chiều về trách nhiệm và nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ, mà không xét tới chiều ngược lại từ cha mẹ đối với con cái. “Hiếu” lúc này được hiểu với nội dung là: con cái phải tuyệt đối tuân thủ lời của cha mẹ một cách máy móc; cha bắt con chết mà con không chết là bất hiếu. Càng về sau, Nho giáo càng đề cao chữ “hiếu” để củng cố cho tư tưởng tôn quân, đề cao chế độ phong kiến trung ương tập quyền, củng cố gia đình, đề cao quyền huynh thế phụ. Nó đã đồng nhất tình yêu thương, nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ thành nghĩa vụ đối với ngai vàng của nhà vua.

2. Ảnh hưởng của quan niệm Nho giáo về “hiếu” trong đời sống gia đình ở Việt Nam hiện nay

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nho giáo du nhập vào nước ta từ thời Tây Hán, tức là khoảng năm 110 trước Công nguyên đến năm 39 sau Công nguyên. Là một học thuyết chính trị, đạo đức, xã hội, Nho giáo đã nhanh chóng đáp ứng được yêu cầu phát triển của chế độ

⁽⁷⁾ *Tứ thư, sđd*, tr. 115.

phong kiến trung ương tập quyền và nhanh chóng trở thành hệ tư tưởng chủ đạo của các triều đại phong kiến Việt Nam. Trải qua hàng nghìn năm tồn tại với tư cách là hệ tư tưởng chi phối sự phát triển xã hội, Nho giáo đã có ảnh hưởng sâu đậm tới các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội ở nước ta. Tầm ảnh hưởng ấy không chỉ sâu, rộng mà còn kéo dài từ quá khứ đến hiện tại mặc dù ngày nay, với tư cách là hệ tư tưởng thống trị xã hội, Nho giáo đã sụp đổ hoàn toàn. Một trong những lĩnh vực mà Nho giáo vượt tầm ảnh hưởng của mình đến hiện tại là gia đình.

Nho giáo là một học thuyết chuộng gốc, nhớ nguồn, coi trọng gia đình. Nho giáo đòi hỏi gia đình phải được tổ chức ngăn nắp, được xây dựng trên quan hệ huyết thống, giữa những người thân thuộc không chỉ có quan hệ tình cảm mà phải có trách nhiệm với nhau. Nho giáo đặc biệt đề cao đạo "hiếu" của con cái đối với cha mẹ. Quan niệm về đạo "hiếu" của Nho giáo vẫn chứa đựng rất nhiều những hạt nhân tinh túy, hợp lý và có những ảnh hưởng tích cực tới đời sống và việc xây dựng gia đình ở xã hội ta hiện nay.

Ngày nay, quá trình hội nhập quốc tế phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đem lại cho chúng ta rất nhiều thuận lợi và những bước phát triển vượt bậc. Xã hội ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Trong nhiều gia đình, cha mẹ có điều kiện hơn trong việc chăm sóc con mình về mặt vật chất và tinh thần; ngược lại, con cái làm tròn bổn phận của mình đối với cha mẹ.

Tuy nhiên, sự du nhập của lối sống vị kỷ đã làm cho nhiều người ngày nay xa rời những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, một trong số giá trị đó là đạo "hiếu". Trong sự xuống cấp nghiêm trọng về mặt đạo đức, có những hành vi bất hiếu của con cái với cha mẹ. Trong nhiều gia đình, con cái thờ ơ đối với cha mẹ; coi việc cha mẹ chăm sóc và nuôi dưỡng mình là lẽ đương nhiên, là trách nhiệm của cha mẹ; không cho rằng mình phải có bổn phận phải chăm sóc, phụng dưỡng lại cha mẹ. Nhiều người coi việc thực hiện chữ "hiếu" chỉ là việc nuôi dưỡng cha mẹ, không quan tâm đến mong muốn của cha mẹ; có thái độ ứng xử chưa đúng mực với cha mẹ. Lúc cha mẹ còn sống, còn có của cải, thì họ giành nhau quyền chăm sóc cha mẹ; đến khi cha mẹ mất thì họ lại đùn đẩy nhau việc lo ma chay, thờ cúng cha mẹ. Thái độ đó không phải là "hiếu" vì không xuất phát từ đáy lòng, mà bị chi phối bởi giá trị vật chất, bởi đồng tiền.

Trước thực trạng đó, việc giáo dục chữ "hiếu" theo quan niệm của Nho giáo về thái độ biết ơn, tình cảm kính yêu và trách nhiệm phụng dưỡng của con cái đối với cha mẹ là vô cùng cần thiết và có ý nghĩa to lớn. Sự giáo dục đó sẽ khơi dậy lòng biết ơn, sự cảm thông về

công lao nuôi dưỡng, dạy bảo của cha mẹ với con cái, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của con đối với cha mẹ trong việc chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ khi cha mẹ còn khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau, già yếu.

Giáo dục đạo “hiếu” trong Nho giáo còn làm cho người ta phải biết kính trọng cha mẹ, bên cạnh trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ; phải sống tốt, phải có trình độ hiểu biết và phẩm chất đạo đức tốt, phải có ý thức phấn đấu nên người, không làm tổn hại đến uy tín và danh dự của cha mẹ, không làm nhục cha mẹ. Giáo dục đạo “hiếu” còn giúp người ta hành xử đúng đắn khi cha mẹ qua đời con cái cần phải tổ chức lễ tang, thờ cúng bằng tình cảm thương xót, tấm lòng thành kính xuất phát từ tận đáy lòng.

Như vậy, đạo “hiếu” trong Nho giáo vẫn còn chứa đựng nhiều nội dung hợp lý trong việc giáo dục đạo làm con. Thực hiện tốt đạo “hiếu” sẽ làm cho đời sống gia đình trở nên thuận hòa và yên ấm, làm cho mối quan hệ giữa con cái với cha mẹ trở thành mối quan hệ hai chiều, tác động qua lại lẫn nhau. Cha mẹ thì có trách nhiệm chăm sóc, dạy bảo con cái còn con cái thì phải phụng dưỡng, kính trọng và yêu quý cha mẹ. Mỗi một gia đình là một tế bào của xã hội, do đó, gia đình yên ấm sẽ là nền tảng để phát triển xã hội, phát triển đất nước.

Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực,

đạo “hiếu” trong Nho giáo còn có không ít ảnh hưởng xấu đến quan hệ trong đời sống gia đình ở nước ta hiện nay. Mặc dù, Nho giáo có đưa ra nguyên lý “cha ra cha, con ra con”, nghĩa là đề ra bổn phận và trách nhiệm của cả hai phía, có đi có lại. Nó đòi hỏi con cái phải hiếu thảo nhưng cha mẹ cũng phải nhân từ, song, trên thực tế, khi đề cao chữ “hiếu”, Nho giáo thường tuyệt đối hóa uy quyền của cha mẹ và nhấn mạnh tới nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ. Quan niệm như vậy dễ khiến con người bị cột chặt vào sợi dây gia đình, khó mà thoát ra được. Với phận làm con thì người ta không được đi đâu xa, mà cứ phải ở nhà để phụng dưỡng cha mẹ; phải làm mọi điều vì cha mẹ, vì gia đình; khi cha mẹ sống phải lấy “lễ” mà thờ; khi cha mẹ mất phải lấy “lễ” mà táng tể; không thay đổi đạo nghề của cha.

Những tư tưởng này có nguồn gốc từ đạo hiếu của Nho giáo, những tư tưởng đó ngày nay vẫn có những ảnh hưởng sâu đậm trong đời sống của nhiều gia đình Việt Nam, đặc biệt ở vùng nông thôn. Hiện nay, trong rất nhiều gia đình, cha mẹ vẫn thường áp đặt cho con cái về chuyện học hành, về việc chọn nghề nghiệp thậm chí cả việc cưới xin, không căn cứ trên nguyện vọng và năng lực của bản thân con cái mình. Theo đạo Nho thì việc nên vợ, thành chồng của con cái là do cha mẹ toàn quyền định đoạt. Điều này còn tồn tại khá dai dẳng trong xã hội ta hiện nay. Trong xã hội

thời hiện đại, vẫn có không ít trường hợp cha mẹ cấm đoán hoặc ép duyên con cái; không cho chúng được tự do yêu đương, tự do tìm hiểu, chọn vợ, chọn chồng và từ đó dẫn tới nhiều cảnh thương tâm, đau lòng.

Quá đề cao một chiều chữ hiếu của con cái đối với cha mẹ còn dẫn đến tình trạng cha mẹ chỉ biết đòi hỏi, trách móc con cái, mà bản thân mình lại không trở thành tấm gương cho con cái noi theo. Họ đòi hỏi con cái phải có hiếu với cha mẹ trong khi cha mẹ không quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái đó.

Việc tuyệt đối hóa uy quyền của cha mẹ với con cái đã làm cho tình cảm và mối quan hệ gắn bó giữa cha mẹ với con cái bị xem nhẹ. Tình cảm cha con không còn đậm đà, sâu sắc; sự kính trọng của con cái đối với cha mẹ cũng bị giảm sút.

Như trên đã nói, đạo “hiếu” của Nho giáo có một hạn chế khi cho rằng con cái phải che giấu những tội lỗi của cha mẹ mình. Điều này đã gây cản trở trong việc xây dựng ý thức pháp luật của nhân dân ta hiện nay. Coi trọng việc tống táng, tiền đưa cha mẹ lúc cha mẹ mất hơn cả việc phụng dưỡng lúc cha mẹ còn sống đã đưa đến hậu quả khá phổ biến hiện nay là, lúc cha mẹ còn sống thì thờ ơ, không quan tâm, chăm sóc nhưng khi cha mẹ mất thì ma chay, cúng giỗ linh đình rất tốn kém, phiền hà, nhiều khi mang tính hình thức, không xuất phát từ đáy lòng của những người con có hiếu đối với cha mẹ.

Đạo “hiếu” của Nho giáo có một ảnh hưởng tiêu cực tới phát triển dân số và kế hoạch hóa gia đình. Bởi vì theo đạo hiếu đó, một trong những tội lỗi bất hiếu lớn nhất của con cái đối với cha mẹ là không sinh được con, đặc biệt là không sinh được con trai để nối dõi tông đường, thờ phụng tổ tiên. Quan niệm về hiếu như vậy đã sinh ra tư tưởng trọng nam khinh nữ, làm cho nhiều người cố sinh con trai; từ đó kế hoạch hóa gia đình bị phá vỡ, dân số mất cân đối... Đó là chưa kể đến nhiều hệ lụy khác như cảnh nhà tan cửa nát, gia đình ly tán, con mất cha, vợ lìa chồng chỉ vì không sinh được con trai.

Qua một số điều phân tích trên, chúng ta thấy rằng, quan niệm của Nho giáo về hiếu có những kiến giải hết sức sâu sắc và hợp lý về mối quan hệ trong gia đình, góp phần không nhỏ vào việc xây dựng và duy trì những quan hệ gia đình, xã hội tốt đẹp trong xã hội ta hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh nội dung tiến bộ ấy quan niệm của Nho giáo về hiếu vẫn còn chứa đựng rất nhiều hạn chế, gây ra những ảnh hưởng tiêu cực trong đời sống gia đình Việt Nam hiện đại. Nhiệm vụ của chúng ta là phải biết gạn đục khơi trong nội dung đạo “hiếu” của Nho giáo, tiếp thu được những nội dung tích cực và gạt bỏ được những nội dung tiêu cực để làm cho khái niệm “hiếu” có nội dung phù hợp với tình hình hiện nay qua đó để xây dựng gia đình hạnh phúc, con cái hiếu thuận.

